

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV năm 2011

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

(Dạng đầy đủ)

Quý IV năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý IV		Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	V.11	103,113,934,217	54,386,154,782	404,439,075,172	241,217,974,089
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	V.11		-		
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		103,113,934,217	54,386,154,782	404,439,075,172	241,217,974,089
4. Giá vốn hàng bán	11	V.12	88,196,133,738	52,780,970,486	336,803,017,439	197,139,670,847
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		14,917,800,479	1,605,184,296	67,636,057,733	44,078,303,242
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	V.13	2,656,329,076	10,710,161,332	17,938,832,208	44,388,985,327
7. Chi phí tài chính	22	V.14	10,931,601,283	10,754,350,306	56,343,146,288	23,222,700,797
Trong đó: chi phí lãi vay	23		8,693,116,533	4,617,690,597	25,217,050,498	16,652,800,699
8. Chi phí bán hàng	24			-		
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	V.15	4,480,096,194	5,446,420,588	21,115,739,077	17,931,128,109
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2,162,432,078	(3,885,425,266)	8,116,004,576	47,313,459,663
11. Thu nhập khác	31	V.16	1,329,579,609	12,860,708,456		13,639,862,250
12. Chi phí khác	32	V.17		5,745,726,813		6,169,171,571



13. Lợi nhuận khác	40		1,329,579,609	7,114,981,643		7,470,690,679
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3,492,011,687	3,229,556,377	8,116,004,576	54,784,150,342
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.18	1,366,162,948	(1,102,319,778)	4,513,519,530	6,344,291,204
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52			-		
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		2,125,848,739	4,331,876,155	3,602,485,046	48,439,859,138
18. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		637,754,622	(27,656,594)	1,080,745,514	(27,656,594)
18. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		1,488,094,117	4,304,219,561	2,521,739,532	48,467,515,732
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		106	215	180	3,790

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Thanh Hà

Lập ngày 20 tháng 2 năm 2012

Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc



Lê Hà Giang

